

Số:/BC-UBND

Phú Mậu, ngày 23 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Xã Phú Mậu Huyện Phú Vang Tỉnh Thừa Thiên Huế

Thời gian đánh giá: Từ ngày 21 đến 23/9/2014

Nhóm đánh giá:

Stt	Họ và Tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Trần Vãng	Phó Chủ tịch UBND xã	Trưởng nhóm
2.	Nguyễn Văn Trai	CHT BCH Quân sự xã	Thành viên
3.	Nguyễn Dũa	Cán bộ Tư pháp xã	Thành viên
4.	Trần Thị Thu Hằng	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	Thành viên
5.	Trần Thị Thanh Yên	Kế toán ngân sách xã	Thành viên
6.	Dương Ngọc Cường	Trưởng công an xã	Thành viên
7.	Phan Văn Chiến	Chủ tịch Hội CCB xã	Thành viên
8.	Nguyễn An Thanh Tâm	Bí thư xã Đoàn	Thành viên
9.	Lê Quang Minh	Cán bộ VH TT xã	Thành viên
10.	Phan Đình Cường	Chủ tịch Hội CTĐ xã	Thành viên
11.	Trần Toàn	Chủ tịch UBMTTQVN xã	Thành viên
12.	Nguyễn An Bình	CB Văn phòng thống kê xã	Thành viên
13.	Trần Ngọc Hân	PCT HĐND xã	Thành viên
14.	Phan Đình Đế	Thôn phó thôn Phú Mậu	Thành viên
15.	Nguyễn Thị Anh Phương	CB Địa chính-xây dựng xã	Thành viên

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ

Thông tin cơ bản về xã : Xã Phú Mậu là một xã vùng ven sông Hương thuộc huyện Phú Vang cách trung tâm huyện lỵ 22km về phía Bắc.

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A-THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Đặc điểm địa lý xã

Xã Phú Mậu có tổng diện tích đất tự nhiên ha, gồm 8 thôn, cách trung tâm huyện 22 km về phía Bắc. Địa giới hành chính của xã:

- + Phía Bắc giáp xã Phú Thanh, huyện Phú Vang
- + Phía Nam giáp sông Hương, phường Phú Hậu, thành phố Huế
- + Phía Đông giáp xã Phú Thượng, xã Phú Dương huyện Phú Vang
- + Phía Tây giáp sông Hương xã Hương Vinh, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà.

2. Tình hình dân số :

Số thôn: 08, Số dân: 11283 người (nam: 5619, nữ 5664) Số hộ: 2297 hộ:

Cơ cấu độ tuổi: Dưới 16 tuổi 2699 người, chiếm 33,92% Từ 16- 25 tuổi 1612 người, chiếm 14,29% từ 25-40 tuổi 2032 người, chiếm 18% từ 40-60 tuổi 1974 người, chiếm 17,5% và trên 60 tuổi 2966 người, chiếm 26,29%.

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

3.1 Tài nguyên đất:

Đất phù sa được (Pb) diện tích 453,86 ha chiếm 63,19% diện tích tự nhiên, loại đất này được phân bố tập trung và hình thành ở các lưu vực sông Hương và sông Phở Lợi, loại đất này có ý nghĩa cho sản xuất nông nghiệp do tỷ lệ đạm mùn từ trung bình tới khá. Hiện loại đất này đang được nhân dân sử dụng khá triệt để đưa vào sản xuất lúa và các loại cây hoa màu khác.

- Đất sống suối, mặt nước là 74,23ha.

3.2 Tài nguyên nước:

- Nước mặt:

Khu vực xã Phú Mậu chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn sông Hương, là xã được bao quanh bởi lưu vực sông Hương và sông Phở Lợi, xã Phú Mậu có hệ thống nước mặt khá dồi dào, đây là nguồn nước ngọt, chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong xã.

Sông Hương chảy qua xã với chiều dài 7km lòng sông rộng và sâu, ngoài việc cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt còn có tiềm năng về du lịch rất lớn, đặc biệt là du lịch sinh thái du thuyền trên sông.

Sông Phở Lợi là nhánh của sông Hương chảy hướng Đông Bắc của xã dài 4,5km.

- Nước ngầm:

Theo quan sát thực tế từ các giếng đào và giếng khoan cho thấy nguồn nước ngầm ở Phú Mậu tương đối lớn, có độ sâu từ 4-6m có thể khai thác phục vụ sinh hoạt và cung cấp cho cơ sở sản xuất trồng rau màu.

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng số lao động trong độ tuổi có 5197 người, chiếm 46,06 % dân số.

Cơ cấu lao động làm việc theo ngành nghề: Nông nghiệp 3162 người, chiếm 60,84%, ngư nghiệp 349 người, chiếm 6,72%; Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp: 605 người, chiếm 11,64%, Các ngành dịch vụ, thương nghiệp 507 người, chiếm 9,76%, xây dựng và khác 574 người chiếm 11,04%.

5. Hạ tầng cơ sở

Trường: có 7 điểm trường

Trạm y tế có 1 trạm y tế

Điện có 8 trạm biến áp; 34,701 km đường dây điện

Đường có 48,962 km đường GTNT, trong đó đường tỉnh lộ 2 là 2,98km; WB2 là 3,5km; đường thôn, xóm đã bê tông 36,789km; đường đất 12,175km

Hệ thống truyền thanh có trạm truyền thanh xã

Bưu điện có bưu điện văn hóa xã

6. Nhà ở: có 2179 ngôi nhà

Nhà tạm: 101 nhà

Nhà bán kiên cố: 1932 nhà

Nhà kiên cố-cao tầng: 146 nhà

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường: 100% hộ sử dụng nước máy và các thôn có tổ thu gom rác thải

8. Y tế : có trạm y tế xây dựng 2 phòng, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

9. Công tác phòng, chống thiên tai: đã kiện toàn BCH phòng chống lụt bão-TKCN xã và các thôn, KDC tổ chức tổng kết công tác PCLB-TKCN năm 2013 và kế hoạch phòng chống lụt bão-TKCN năm 2014.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

- Nhận xét chung: Trong những năm qua ở Phú Mậu thiên tai diễn biến phức tạp hơn, ngoài bão, lụt còn có thêm sạt lở bờ sông, sét nữa, đặc biệt do địa bàn của xã có 2 mặt giáp sông, ở cuối dòng sông nên thường xuyên bị ngập úng, đất dọc theo bờ sông hay bị xâm thực gây nên sạt lở do mưa lũ kéo dài trong năm, hiện tượng sạt lở ngày một nhiều hơn.
- Lịch sử thiên tai

Năm Tháng	Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	Đã làm gì để phòng chống
2006	Bão	Ngày một nhiều hơn Thay đổi về thời gian Diễn biến thất thường hơn	Toàn xã	+ 1 người bị thương, + 5 ngôi nhà bị sập hoàn toàn, + 179 ngôi nhà bị tốc mái, tốc mái hội trường UBND xã, tốc mái 8 phòng học trường cấp 2, tốc mái đình chợ xã, tốc mái 1 số phòng học mẫu giáo và 2 trường tiểu học. + 86 ha hoa màu bị thiệt hại 100% + 16 tấn thóc ăn và 12 tấn thóc giống bị ướt. + 3 hồ cá và 6 lồng cá bị trôi ước tính 1 tấn cá. + Đê bao và kênh mương của 2 htx nông nghiệp bị sạt lở nặng,	Phần lớn nhà tạm và bán kiên cố Người dân chưa chằng chống nhà Người dân không kê cát Không kịp neo giữ Kênh mương đắp bằng đất, xuống cấp	Vận động nhân dân chằng chống nhà cửa, trường lớp cột chắc cửa, kê cao lương thực thực phẩm, hồ sơ tài liệu ...di dời dân đến nơi an toàn trước lúc bão đến như nhà tạm bợ, ven sông, hộ già cả neo đơn, trẻ em, người tàn tật, phụ nữ có thai ...

				+ 700m kênh bê tông bị vỡ, đường bê tông GTNT bị nứt, sạt lở 1,2km ước thiệt hại trên 3 tỷ đồng.		
- Năm 2007:	Bão			Thiệt hại 120 ha lúa, 10 ha dưa, 46 ha khoai sắn, 56 ha rau màu.	Chưa thu hoạch kịp, còn xanh, còn non	
- Năm 2013:	Bão			thiệt hại: + 44 ha rau màu thiệt hại 100% + 5 ha hoa + Sạt lở đê bao 8000m ³ + Kênh mương bị vỡ 270m bê tông. + Tóc mái 25 ngôi nhà + Các cơ sở trường học (THCS, tiểu học và mẫu giáo) bay nóc, mái gãy cột cờ ...	Chưa đến thời kỳ thu hoạch	
tháng 11/1999	Lụt			Đợt lũ lịch sử trên địa bàn xã đã thiệt hại: + Chết 7 người + 02 ngôi nhà bị cuốn trôi + 4 trâu bò, 560 con lợn, 5600 gà vịt bị cuốn trôi. + 96 tấn thóc thối, 26 tấn thóc giống bị ngâm trong nước. + 40,9 ha ruộng bị bồi lấp từ 0,3 – 0,7m + 86 ha rau màu, hoa bị cuốn trôi. + 5,6 ha ruộng bị xói mòn.	Bất ngờ, nước dâng nhanh	
2004:	Lụt	Ngày một nhiều hơn Thay đổi thời gian Có năm có rất nhiều		Đợt lũ từ ngày 25-27/11/2004 đã gây thiệt hại. + 86 ha rau màu, hoa thiệt hại 100% + 5 hồ cá và 10 lồng	Rau màu còn non Phương tiện còn sơ sài, nhà cửa tạm bợ	

		trận lụt, diễn ra liên tục trong một thời gian dài		<p>cá bị ngập, cuốn trôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + 10 tấn lúa giống, 5 tấn lúa thối bị ước. + 18.500m³ đường tàu kênh mương bị hư hỏng. + Ruộng bị bồi lấp 40 ha từ 0,3 – 0,7m + 250 gia cầm bị cuốn trôi. +3 tấn phân đạm bị ước + Một số vật tư xây dựng của dân và đồ dùng dạy học các trường bị ước. 		
- 2006: Tháng 8/2006 10/2006	Lụt			+Thiệt hại diện tích lúa hè thu, chưa thu hoạch bị ngập, hoa màu thiệt hại nặng.		
2007: 16/10 31/10 11/11	Lụt			<p>Qua 3 đợt lũ năm 2007 đã gây thiệt hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích bị bồi lấp: 66,25ha + Sạt lở tuyến sông Hương dài 2400m, rộng có nơi 2m + Hoa tết 7ha, rau màu 79 ha bị cuốn trôi + Kênh mương bị bồi lấp: 14052m³ + Sạt lở đường Bê tông GTNT: 1,8km 	Lụt kép, dòng chảy mạnh	
11/1999		Ngày một nhiều hơn		<ul style="list-style-type: none"> + Sạt lở tuyến sông Hương dài 750 m, rộng 0,5m + 5 ha đất ven sông 	Không có kê	

11/2004	Sạt lở do mưa lũ			Hương bị trôi. + Sạt lở tuyến sông Hương : 0,6ha	sông kiên cố	
10/2007				+ Sạt lở tuyến sông Hương dài 2400m, rộng có nơi 2m		
8/2007 9/2007	Sét	Diễn biến bất thường		+ Chết 3 con trâu và cháy 01 mô tơ tại trạm bơm điện. +Chết 01 người và bị thương 2 người.		

2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

- Nhận xét chung: Do địa hình xã ở ven sông Hương, thường xuyên đối mặt với bão, lụt, sạt lở đất do mưa lũ, điều kiện, hoàn cảnh sống của người dân rất dễ bị tác động khi thiên tai xảy ra, dọc theo tuyến bờ sông quanh xã đều là nền đất yếu, chưa có kè kiên cố, số nhà tạm, nhà bán kiên cố còn nhiều.
- Bảng tóm tắt các TTDBTT

Thiên tai	Lĩnh vực	Tình trạng dễ bị tổn thương
Bão	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn xã có 101 nhà tạm, trong đó thôn Tiên Nộn 5 nhà, Vọng Trì 9 nhà, Thế Vinh 4 nhà, Thanh Tiên 7 nhà, Mậu Tài 64 nhà, Triêm Ân 1 nhà, Lại Ân 8 nhà, Lại Tân 3 nhà. - Có 1932 nhà bán kiên cố, trong đó thôn Tiên Nộn 189 nhà, Vọng Trì 230 nhà, Thế Vinh 81 nhà, Thanh Tiên 116 nhà, Mậu Tài 626 nhà, Triêm Ân 109 nhà, Lại Ân 196 nhà và Lại Tân 385 nhà. - Số người dễ bị tổn thương 140 người, trong đó Tiên Nộn 9 người, Vọng Trì 18 người, Thế Vinh 10 người, Thanh Tiên 6 người, Mậu Tài 51 người, Triêm Ân 9 người, Lại Ân 19 người và Lại Tân 18 người. - Có 93 hộ 372 khẩu phải di dời sơ tán - Có 26 hộ 121 người còn có tư tưởng coi thường, chủ quan. - Có 26 hộ không chịu đi sơ tán - Số người nuôi tôm, cá ở ngoài hộ: 20 hộ - Các cơ sở vật chất của cộng đồng như cơ quan UB xã, trạm y tế, trường THCS, 2 trường tiểu học và các cơ sở mầm non trên địa bàn xã.

	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất trồng lúa thường bị ảnh hưởng do bão: 120ha - Diện tích màu thường bị tổn thương do bão: 56ha - Các ngành nghề bị ảnh hưởng, hộ hành nghề bị ảnh hưởng gồm thợ xây dựng, nông nghiệp, ngư nghiệp (nuôi trồng thủy sản).
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh thường xảy ra sau bão: tiêu chảy, sốt - Các hộ thiếu nước gồm các thôn Tiên Nộn, Vọng Trì, Thê Vinh do đường ống dẫn nước đến các thôn này nhỏ, địa bàn rộng. - Ô nhiễm môi trường: cây đổ ngã, xác súc vật chết.
Lụt	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Số nhà ở trong vùng ngập lụt sâu có 44 nhà - Nhà tạm có 101 nhà, nhà kiên cố 47 nhà - Số người ở trong vùng ngập sâu 158 người - Có 358 khẩu cần phải sơ tán - Có 2144 hộ không có phương tiện như ghe, xuồng
	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất trồng lúa thường bị ngập sâu: 150 ha - Diện tích đất trồng màu thường bị ngập sau 44ha - Các ngành, nghề bị ảnh hưởng như xây dựng, vận tải, thương nghiệp. - Số km thủy lợi kém 12 km kênh mương đất và 7km kênh mương bê tông dễ bị sạt lở do ngay nguồn nước chảy.
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh thường ảnh hưởng sau lũ: tiêu chảy, sốt - % các hộ thiếu nước: 40% hộ thiếu nước do hệ thống đường dẫn nước quá nhỏ, địa bàn cách trở (rộng). - 5,59% các hộ chưa có hồ xí hợp vệ sinh
Lốc	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Số người/nhà dễ bị tổn thương tùy thuộc vào hướng của lốc di chuyển. - Nhận thức của người dân: không chủ động được. - Thông tin cảnh báo: có thông tin nhưng không biết thời gian, khu vực xảy ra. - Sản xuất kinh doanh tùy thuộc vào diễn biến và hướng đi của lốc.
	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành sản xuất nông nghiệp dễ bị ảnh hưởng, số hộ hành nghề bị ảnh hưởng tùy thuộc vào cơn lốc đi qua làm đổ ngã, thiệt hại. - Diện tích vùng trồng ở trong vùng thường có lốc
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	Ô nhiễm môi trường, rác đọng nhiều
Sạt lở	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ ven sông Hương và sông Phò Lợi dễ bị tổn thương - Nhận thức của người dân còn chủ quan - Thông tin cảnh báo: thông tin bằng hệ thống truyền thanh xã và thông báo về các thôn trực tiếp đến từng hộ để vận động.
	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ven sông bị sạt lở các vùng có dòng nước chảy mạnh gây bào mòn đất màu mỡ.

		- Các ngành xây dựng, vận tải bị ảnh hưởng
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	- Sạt lở đất, sau nước rút rác thải, xác súc vật mắc ở các lùn cây, vườn nhà gây ô nhiễm môi trường ...

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

- Nhận xét chung: Qua đánh giá, địa phương đã chủ động trong việc tổ chức sơ tán dân từ vùng nguy cơ thiệt hại do thiên tai đến các điểm sơ tán an toàn, chuẩn bị các điểm sơ tán, lực lượng, phương tiện, vật tư để phòng ngừa và ứng phó thiên tai; Ý thức của người dân trong công tác phòng chống thiên tai tương đối cao, phần đông các hộ gia đình đã chủ động phòng chống thiên tai, Các thôn, xã, người dân đã thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ".

- Bảng tóm tắt Năng lực PCTT

Thiên tai	Lĩnh vực	Năng lực Phòng chống thiên tai
	An toàn cộng đồng	<p>- Nhà kiên cố: 146 nhà, trong đó thôn Tiên Nộn 14 nhà, Vọng Trì 18 nhà, Thế Vinh 8 nhà, Thanh Tiên 5 nhà, Mậu Tài 61 nhà, Triêm Ân 7 nhà, Lại Ân 20 nhà, Lại Tân 13 nhà.</p> <p>- Các điểm sơ tán bão: Tiên Nộn có trường tiểu học Phú Mậu, có nhà 2 tầng và nhà thờ thiên chúa giáo, thôn Mậu Tài có trường THCS, cơ quan UB xã, trạm y tế 2 tầng, Triêm Ân có trường tiểu học số 1 và trường mầm non 2 tầng, Lại Ân có nhà thờ thiên chúa giáo và Lại Tân có trường mẫu giáo 2 tầng.</p> <p>- Các hộ có sự chuẩn bị chằng chống nhà 101 nhà, trong đó Tiên Nộn 5 nhà, thôn Vọng Trì 12 nhà, thôn Thế Vinh 4 nhà, thôn Thanh Tiên 7 nhà, thôn Mậu Tài 64 nhà, thôn Triêm Ân 1 nhà, thôn Lại Ân 8 nhà và thôn Lại Tân 3 nhà.</p> <p>- Khi nghe thông tin bão, phần đông các hộ đều chuẩn bị lương thực, thực phẩm, có 2297 hộ có dự trữ lương thực, thực phẩm từ 7 đến 10 ngày</p> <p>- Khi nghe thông tin bão của trung tâm khí tượng thủy văn trung ương, địa phương thường xuyên thông tin trên hệ thống truyền thanh của xã, 1 giờ thông báo 1 lần để nhân dân chuẩn bị chằng chống nhà cửa, kê cao lương thực thực phẩm, sơ tán người, tài sản ...</p>
	Sản xuất kinh doanh	<p>- Phương tiện bảo đảm SXKD: để phòng tránh thiệt hại đối với sản xuất tập trung thu hoạch lúa hè thu, thu hoạch rau màu với phương châm "xanh nhà hơn già đồng" các cơ sở kinh doanh có phương án kê chắn tài sản cao ráo dùng tấm bạt ni lông bao phủ cột chặc.</p> <p>- Hoạt động bảo vệ SX trong khi bão: đối với vùng trồng hoa chất lượng có mái che tổ chức tháo gỡ hạ xuống, tránh bão gây thiệt hại.</p>
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	<p>- Khi nghe thông tin bão: UBND xã chỉ đạo trạm y tế phân thành 2 đơn vị phối hợp cùng 2 BCH PCLB của xã chuẩn bị cơ sở thuốc, dụng cụ y tế để kịp thời khi có người dân bị thương, đau ốm ... đồng thời vận động nhân dân chuẩn bị 1 cơ sở thuốc thông thường như đau bụng, sốt và dụng cụ cứu thương như bông, băng, thuốc đổ</p>

		<p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số nhân dân đã ý thức về vệ sinh môi trường, trước mùa mưa bão vận động nhân dân phát quang bụi rậm, vườn nhà, khơi thông cống rãnh ...
Lụt	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các điểm sơ tán lũ lụt gồm vùng thấp trũng, hộ ven sông Hương, sông Phở Lợi. - Các hộ có sự chuẩn bị chằng chống nhà bao gồm các hộ nhà tạm bợ và vùng thấp trũng, ven sông. - Các hộ có dự trữ lương thực thực phẩm: đa số các hộ chuẩn bị dự trữ lương thực, thực phẩm ít nhất 10 ngày, riêng đối với hộ nghèo vận động dự trữ ít nhất 5 ngày. - Các hộ có ghe xuồng trên địa bàn xã có 153 hộ. - Phương tiện PCLB của thôn: ghe nan - Phương tiện PCLB của xã: xuồng nhôm (có máy nổ) và phao cứu sinh.
	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thủy lợi: đảm bảo phương tiện cho việc tiêu úng. - Hệ thống đê: quanh vùng ô hệ thống đê bao đảm bảo và được kiểm tra chặt chẽ trước khi lũ lụt, hạn chế sồi mòn, sạt lở. - Máy bơm nước: có trạm thủy điện và máy bơm như để chống úng. - Vùng quy hoạch trồng hoa chất lượng, xây dựng bờ bao, chuẩn bị máy nổ để chống úng. - Máy gặt đập liên hợp: trên địa bàn xã có máy gặt đập liên hợp. - Các nguồn lực khác: ngoài ra còn 1 số máy gặt tay, xe tải chở lúa, chở thóc hạt, ghe, thuyền vận chuyên ...
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ có tử thuốc gia đình: có trên 50% hộ gia đình có tử thuốc. - Hệ thống y tế: xã có trạm y tế 2 tầng có 12 phòng, đội ngũ y bác sĩ đã qua đào tạo chuyên môn, trạm trưởng là bác sĩ và 5 nhân viên là y sĩ, trung cấp chuyên môn, mỗi thôn có 1 y tế thôn. - Xử lý nước sạch: đa số người dân sử dụng nước máy, còn giếng đào chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt khác như tưới cây, tưới cho gia súc ... - Tỷ lệ hộ có sử dụng nước sạch: 100% - Tỷ lệ số hộ có hồ xí hợp vệ sinh: có 94,41% hộ sử dụng. - Việc huy động vệ sinh môi trường sau lũ: ngay sau khi nước rút chỉ đạo cho cán bộ môi trường kiểm tra từng địa bàn, từng trường học, chỉ đạo cho các thôn huy động lao động dọn dẹp đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh vệ sinh vườn nhà, các trường tổng vệ sinh phòng học, sân trường ...
Lốc	An toàn cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp để phòng chống lốc: lốc diễn biến bất thường nhất là khi có giông thường xảy ra lốc: chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão, không đi ra ngoài khi có giông để tránh thiệt hại về người và tài sản.
	Sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Kê cao hàng hóa, dùng túi ni lông bọc kỹ, thu hoạch lúa, rau màu sớm với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau lốc đi qua, huy động lực lượng xung kích đến dọn dẹp cây cối đổ gãy, dựng lại nhà, lợp lại tôn, ngói bị lốc làm hư hỏng, vệ sinh

	trường	và xử lý hóa chất tại vùng bị lốc gây thiệt hại, cứu thương, chăm sóc người bị thương ...
Sạt lở đất	An toàn cộng đồng	Các biện pháp để phòng chống sạt lở: đã được kê chống sạt lở 2264m đối với số hộ ven sông không có kê thì di dời đến nơi an toàn.
	Sản xuất kinh doanh	Thu hoạch rau màu sớm tại vùng nguy cơ sạt lở.
	Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	Chuẩn bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, huy động lực lượng xung kích đến để chăm sóc người dân và xử lý vệ sinh môi trường.

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

- Nhận xét: Từ công cụ tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai, có các rủi ro như: đuối nước, chết người, đường sá hư hỏng, giảm năng suất cây trồng, gia súc gia cầm chết, trôi; mất đất sản xuất, đất ở ven bờ sông, ô nhiễm môi trường...
- Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Bảng Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Rủi ro thiên tai
Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Đến sớm hơn mọi năm. - Mưa kéo dài từ 5-10 ngày sơ với trước đây khoảng từ 3-5 ngày. 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước đối với trẻ em và phụ nữ - Đường sá hư hỏng. - Chết người <p>Sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng lúa, hoa màu giảm do bị ngập (mất mùa). - Gia súc, gia cầm chết. <p>Sức khỏe, vệ sinh môi trường: Ô nhiễm môi trường, Dịch bệnh</p>
Bão	<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra thất thường, khó dự đoán, đến muộn, kết thúc muộn. - Thời gian giữa các cơn bão gần hơn. - Thường xuyên kèm theo mưa lớn, gió to và trở thành lụt. 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người. - Hư hại nhà cửa, trường học. <p>Sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất lúa. <p>Sức khỏe, vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường. - Chết gia súc, gia cầm.
Hạn hán	Xảy ra từ tháng 3-8 và kết thúc vào tháng 9 hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước tưới cho các hộ sản xuất rau màu. - Giảm năng suất lúa, hoa màu do tưới nước.
Rét đậm, rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Đến sớm và kéo dài. - Nhiệt độ thấp 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <p>Người già neo đơn bị suy giảm sức khỏe</p> <p>Sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất cây trồng, vật nuôi. <p>Sức khỏe, vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường. - Dịch bệnh.

Lụt tiêu mẫn	Thất thường (có năm xảy ra, năm không xảy ra)	Sản xuất kinh doanh: - Giảm năng suất lúa, màu vụ Đông Xuân. - Tăng các chi phí tiêu úng Sức khỏe, vệ sinh môi trường: - Ô nhiễm môi trường. - Dịch bệnh.
Sạt lở	Xuất hiện ngày một nhiều hơn trong mùa mưa bão	Mất đất sản xuất

2. Xếp hạng

Bảng 7 Xếp hạng (theo địa bàn)

Thông tin xếp hạng	Kết quả xếp hạng các thôn								Thứ tự xếp hạng toàn xã
	Triêm Ân	Lại Ân	Lại Tân	Mậu Tài	Thanh Tiên	Thế Vinh	Tiên Nộn	Vọng Trì	
Nhà sập, tốc mái	5	3	1	1	1	3	1	1	1
Ô nhiễm môi trường	4	2	3	3	3	1	7	3	2
Dịch bệnh	2	1	4	5	6	4	5	4	3
Mất mùa	3	8	5	4	4	6	4	5	4
Đường xá hư hỏng	8	7	7	8	9	2	3	2	5
Người chết	1	4	2	7	7	10	10	9	6
Mất đất bờ sông	9	9	9	6	5	5	2	7	7
Thiệt hại hoa màu	7	5	8	2	2	11	9	10	8
Gia súc gia cầm chết	6	6	6	9	8	9	11	11	9
Ngập úng	10	11	11	10	10	7	8	6	10
Nguy cơ đuối nước	11	10	10	11	11	8	6	8	11

3. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (CÔNG CỤ 9)					
(Toàn xã)					
STT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến
1	- Chủ động chằng chống nhà cửa.	Toàn xã.	- Mua hoặc sử dụng các loại vật tư tại chỗ: Tre, cây gỗ, dây thép	Tháng 6-7	- Nhân dân chủ động mua sắm.

			buộc, bao tải, cát sạn...		
2	- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, hộ neo đơn, nâng cấp nhà cửa	Toàn xã, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiệt hại sau thiên tai.	- Vận động nhân dân, các đoàn thể giúp công tu sửa, nâng cấp nhà cửa	Tháng 6-7	- Hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, chống dột.
3	- Nâng cao đất vườn, có hệ thống thoát nước.	Toàn xã, nhân dân chuyên trồng rau màu.	- Thuê xe chở đất từ vùng cao đến vùng thấp, yêu cầu nhân dân đào mương thoát nước. - Xây dựng lịch thời vụ trước khi gieo trồng. - Chuyển đổi giống cây trồng.	- Tháng 8-9	- Nhân dân đầu tư 300.000.000đ
4	- Sản xuất rau màu đúng lịch thời vụ.	Toàn xã, nhân dân chuyên trồng rau màu.	- Xây dựng lịch thời vụ trước khi gieo trồng.	- Tháng 1-7 và 11-12	- Nhân dân đầu tư.
5	- Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng.	Toàn xã, nhân dân chuyên trồng rau màu.	- Chuyển đổi giống cây trồng.	- Theo lịch thời vụ	- Nhân dân đầu tư và cấp trên hỗ trợ
6	- Các hộ gia đình giúp đỡ nhau khắc phục hậu quả và vệ sinh đường sá, xử lý chất thải, tiêu độc khử trùng.	Toàn xã.	Nhân dân khắc phục hậu quả, chủ động các dụng cụ dọn dẹp vệ sinh đường sá, xử lý chất thải, chôn lấp xác súc vật.	- Tháng 8-10	Người dân chuẩn bị kinh phí mua sắm dụng cụ, huyện cấp hóa chất, xã hỗ trợ kinh phí phun phòng dịch.
7	- Nâng cao nhận thức, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, đối phó với thiên tai: Hạn hán, rét đậm, các biện pháp che chắn các loại cây trồng.	Toàn xã.	- Áp dụng các biện pháp KHKT vào sản xuất.	- Hạn hán tháng 6-8 - Rét đậm tháng 2-3	- Nhân dân đầu tư kinh phí mua sắm. – Nguồn kinh phí hỗ trợ của huyện.
	- Xây dựng hệ thống tưới tiêu, kênh mương thoát nước ở khu vực dân cư.	Toàn xã.	- Mua sắm các phương tiện máy bơm, vật tư che chắn.		
8	- Chuẩn bị các loại giống cây trồng chịu hạn, giống lúa ngắn	Toàn xã.	- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, tưới tiêu, thoát nước,		- Huyện hỗ trợ giống.

	ngày		chuyển đổi giống cây trồng phù hợp, giống ngắn ngày		
9	Tạo việc làm, tăng thu nhập	Những người chưa có việc làm và thu nhập thấp trên toàn xã	- Mở các lớp đào tạo nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện vay vốn	Cả năm	Ngân sách các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội.
10	Xây dựng bờ kè	Khu vực từ Vọng Trì Tây về Lại Ân	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ sông	Từ tháng 3 đến tháng 8	Ngân sách các cấp

D. Kết luận và đề xuất

Để phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng cần tập trung một số vấn đề sau:

- Xác định thiên tai đang có xu hướng phức tạp bởi tác động của biến đổi khí hậu, công tác phòng, chống thiên tai được Đảng, nhà nước và nhân dân ta xác định là một trong những nhiệm vụ ưu tiên và xuyên suốt trong quá trình phát triển KTXH.

- Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 với mục tiêu đến năm 2020 do đó cán bộ, công chức và trưởng thôn cần phải được đào tạo, tập huấn nâng lực kỹ năng trong giảm nhẹ thiên tai.

- Qua thời gian 10 ngày tập huấn, thực hành, thời gian tuy dài với cán bộ cơ sở, tuy nhiên đối tượng chưa được mở rộng, nhưng đây là 1 lớp tập huấn, kỹ năng nâng cao nhận thức cộng đồng và tổ chức có hiệu quả mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho 15 cán bộ, công chức xã và đại diện một số tầng lớp người dân ở các thôn hiểu biết nhận thức của các loại thiên tai nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Qua khóa tập huấn này phải tăng cường tuyên truyền trên truyền thanh xã, các hội nghị để nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai.

2. Đề xuất:

- Đối với các thôn: có kế hoạch cụ thể thông qua nhân dân về phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng để thảo luận.

- Đối với xã tham mưu cho Đảng ủy quán triệt sâu rộng cho cán bộ, đảng viên có nghị quyết để lãnh đạo.

- Kiến nghị với cấp trên:

+ Tổ chức các đợt tập huấn về các thôn cụ thể là người dân về phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Cần có chủ trương cho vay vốn ưu đãi để xây dựng nhà kiên cố, bán kiên cố cho đối tượng có nhà tạm bợ, người còn khó khăn.

+ Đề nghị cho xây dựng kè sông Hương, sông Phở Lợi để chống sạt lở.

+ Đề nghị nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 2, đường WB2 để thuận tiện công tác chỉ đạo cụ thể tuyến Tỉnh lộ 2(đoạn từ cầu Mậu Tài đến chợ xã), tuyến WB2 (đoạn từ cầu Thanh Tiên đến chợ xã, đoạn cầu hào Thanh Tiên và đoạn từ cống thôn Tiên Nộn đến đập La Y).

Nơi nhận:

- VP thường trực BCH PCLB-TKCN tỉnh;
- Phòng NN&PTNT Huyện Phú Vang;
- CT, PCT.UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hiếu Cơ

Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá